

Số: /TBHH-CVHHNT

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến cảng Ba Ngòi

Vùng biển: Khánh Hòa.

Tên luồng: Luồng hàng hải Ba Ngòi.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 250/ĐĐN-CCR ngày 28/4/2026 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh về việc công bố thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến cảng Ba Ngòi;

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến cảng Ba Ngòi thuộc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu phía ngoài cầu cảng Ba Ngòi (cầu C1), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T1	11°53'42,3"N	109°08'38,9"E	11°53'38,6"N	109°08'45,3"E
T2	11°53'42,7"N	109°08'45,9"E	11°53'39,0"N	109°08'52,4"E
T5	11°53'40,3"N	109°08'46,1"E	11°53'36,6"N	109°08'52,6"E
T6	11°53'39,8"N	109°08'39,1"E	11°53'36,1"N	109°08'45,5"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 9,4m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu phía trong cầu cảng Ba Ngòi (cầu C3), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
S1	11°53'44,7"N	109°08'38,7"E	11°53'40,9"N	109°08'45,2"E
A12	11°53'45,0"N	109°08'43,5"E	11°53'41,3"N	109°08'49,9"E
S2	11°53'43,4"N	109°08'43,6"E	11°53'39,7"N	109°08'50,0"E
S3	11°53'43,1"N	109°08'38,8"E	11°53'39,4"N	109°08'45,3"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 5,6m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước tuyến mép bên phía ngoài cầu cảng số 2 – bến cảng Ba Ngòi, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T2	11°53'42,7"N	109°08'45,9"E	11°53'39,0"N	109°08'52,4"E
T3	11°53'43,2"N	109°08'54,0"E	11°53'39,5"N	109°09'00,4"E
T4	11°53'40,9"N	109°08'55,3"E	11°53'37,2"N	109°09'01,8"E
T5	11°53'40,3"N	109°08'46,1"E	11°53'36,6"N	109°08'52,6"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 12,5m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước tuyến bên phía mép trong cầu cảng số 2 – bến cảng Ba Ngòi (cầu C5), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A2	11°53'45,5"N	109°08'47,9"E	11°53'41,7"N	109°08'54,3"E
S4	11°53'45,9"N	109°08'54,4"E	11°53'42,2"N	109°09'00,8"E
S5	11°53'44,4"N	109°08'54,5"E	11°53'40,7"N	109°09'00,9"E
S6	11°53'44,0"N	109°08'48,0"E	11°53'40,3"N	109°08'54,4"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 5,3m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước vũng quay tàu số 1, được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 330\text{m}$, tâm O_1 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O_1	$11^{\circ}53'35,9''\text{N}$	$109^{\circ}08'51,9''\text{E}$	$11^{\circ}53'32,2''\text{N}$	$109^{\circ}08'58,3''\text{E}$

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 11,1m.

6. Trong phạm vi khảo sát khu nước vũng quay tàu số 2, được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 150\text{m}$, tâm O_2 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O_2	$11^{\circ}53'43,6''\text{N}$	$109^{\circ}08'57,0''\text{E}$	$11^{\circ}53'39,9''\text{N}$	$109^{\circ}09'03,4''\text{E}$

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 5,5m.

7. Trong phạm vi khảo sát khu nước vũng quay tàu số 3, được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 165\text{m}$, tâm O_3 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O_3	$11^{\circ}53'43,3''\text{N}$	$109^{\circ}08'36,1''\text{E}$	$11^{\circ}53'39,5''\text{N}$	$109^{\circ}08'42,5''\text{E}$

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 4,8m.

8. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng hàng hải, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T6	$11^{\circ}53'39,8''\text{N}$	$109^{\circ}08'39,1''\text{E}$	$11^{\circ}53'36,1''\text{N}$	$109^{\circ}08'45,5''\text{E}$
T5	$11^{\circ}53'40,3''\text{N}$	$109^{\circ}08'46,1''\text{E}$	$11^{\circ}53'36,6''\text{N}$	$109^{\circ}08'52,6''\text{E}$
T7	$11^{\circ}53'31,4''\text{N}$	$109^{\circ}08'46,8''\text{E}$	$11^{\circ}53'27,6''\text{N}$	$109^{\circ}08'53,2''\text{E}$

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A8	11°53'30,9"N	109°08'39,7"E	11°53'27,2"N	109°08'46,1"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 8,2m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền căn cứ Thông báo hàng hải, Bình đồ độ sâu khu nước trước Bến cảng nêu trên để điều động tàu vào, rời cảng đảm bảo an toàn.

Ghi chú:

- Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu khu nước trước bến cảng Ba Ngòi, ký hiệu CBN_042026_01_01, tỷ lệ 1/1.000 đo đạc hoàn thành trong tháng 4/2026, được Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh cung cấp (đính kèm). Để biết thêm thông tin chi tiết về số liệu độ sâu, đề nghị liên hệ với Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.

- Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và Xí nghiệp khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp để công bố thông báo hàng hải; đồng thời phải chịu toàn bộ trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra liên quan đến tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát theo quy định¹./.

Nơi nhận:

- Cục HH&ĐT Việt Nam (b/c);
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Đài thông tin duyên hải Nha Trang;
- Các tàu thuyền đang hoạt động tại khu vực;
- UBND phường Cam Linh;
- Tổng công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- BĐATHH Nam Trung Bộ;
- TT PH TKCN HH Khu vực IV;
- Cty TNHH MTV HTHH Miền Nam – CN Hoa tiêu VIII;
- XN KSBĐATHH Miền Nam;
- Giám đốc CVHHNT (b/c);
- Các Đại diện (th/h);
- Phòng QLKCHT (th/h);
- Website: <https://cangvuhanghainhatrang.gov.vn/>;
- Lưu: VT, ATANHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Cao Dũng

¹ Điểm c, khoản 2, Điều 44 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.